

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

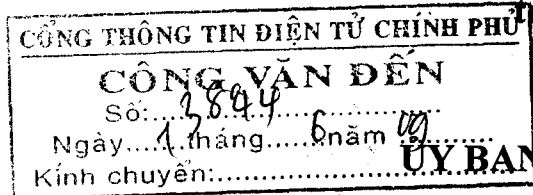
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19 /2009/QĐ-UBND

Long Xuyên, ngày 22 tháng 5 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư (giai đoạn 2) thuộc Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vượt lũ trên địa bàn tỉnh An Giang



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 105/2002/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách cho các hộ dân vùng ngập lũ mua trả chậm nền nhà và nhà ở trong các cụm, tuyến dân cư ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long;

Căn cứ Quyết định số 78/2004/QĐ-TTg ngày 07/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung một số cơ chế chính sách để đẩy nhanh tiến độ xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở tại các tỉnh thường xuyên ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long;

Căn cứ Quyết định số 204/2005/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung đối tượng và cơ chế vay vốn xây dựng nhà ở thuộc Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng thường xuyên ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long;

Căn cứ Quyết định số 1151/QĐ-TTg ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt bổ sung các dự án đầu tư (giai đoạn 2) thuộc Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ ĐBSCL;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư (giai đoạn 2) thuộc Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vượt lũ trên địa bàn tỉnh An Giang”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Đến*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- TT.HĐND, UBND tỉnh;
- VP.UBND tỉnh: CVP, P.KT, TH, XDCB;
- Website Chính phủ, Cục Kiểm tra VB (Bộ Tư pháp);
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHẠM CHỦ TỊCH



Phạm Kim Yên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**về quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư (giai đoạn 2) thuộc Chương trình
xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vượt lũ trên địa bàn tỉnh An Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số .19.../2009/QĐ-UB ngày 22./.../2009
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này áp dụng đối với các Dự án đầu tư xây dựng cụm, tuyến dân cư vượt lũ theo Quyết định số 1151/QĐ-TTg ngày 26/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung các Dự án đầu tư (giai đoạn 2) thuộc Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1151/QĐ-TTg).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng ưu tiên: là đối tượng quy định tại Điều 1 Quyết định số 204/2005/QĐ-TTg ngày 15/8/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung đối tượng và cơ chế vay vốn xây dựng nhà ở thuộc Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng thường xuyên ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long và được xếp thứ tự ưu tiên theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1151/QĐ-TTg; cụ thể như sau:

- a) Các hộ dân đang sinh sống trong các khu vực sạt lở bờ sông, kênh, rạch nguy hiểm;
- b) Các hộ đang sống trong vùng ngập sâu chưa được bố trí vào các cụm, tuyến dân cư trong giai đoạn 1 của Chương trình;
- c) Các hộ bị giải tỏa nhà để thực hiện dự án đầu tư xây dựng cụm, tuyến dân cư có nhu cầu tái định cư;
- d) Các hộ đang cư trú trên sông, kênh, rạch hoặc di cư từ nơi khác đến đang cư trú hợp pháp tại địa phương mà chỗ ở không đảm bảo an toàn khi bị tác động của lũ lụt.

2. Đối tượng mua nền sinh lợi: là đối tượng có nhu cầu mua nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Quyết định số 78/2004/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung một số cơ chế, chính sách để đẩy nhanh tiến độ xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở tại các tỉnh thường xuyên ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long

3. Các hộ thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này đều phải thông qua bình xét từ cấp chính quyền cơ sở.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Diện tích dự án: là tổng diện tích bồi thường thu hồi đất để thực hiện dự án (kể cả diện tích đất trồng cây chắn sóng, bảo vệ chân mái ta-luy);

2. Diện tích tôn nền: là phần diện tích được giới hạn chiếm đất của chân mái ta-luy;

3. Diện tích sử dụng: là phần diện tích dành để bố trí nền nhà ở, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội;

4. Giá cơ bản: là loại giá nền nhà bán trả chậm cho các đối tượng ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này.

5. Giá sinh lợi: là loại giá nền nhà được Sở Tài chính phê duyệt để làm cơ sở bán đấu giá cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy định này để tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong cụm, tuyến dân cư.

Chương II XÉT DUYỆT ĐỐI TƯỢNG

Điều 4. Tổ chức bình xét đối tượng

1. Cơ chế, chính sách của Chương trình và trình tự, thủ tục xét duyệt đối tượng phải được công khai rộng rãi trong nhân dân;

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) thành lập Hội đồng Tư vấn cấp Xã để thực hiện việc bình xét đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này.

3. Thành phần Hội đồng Tư vấn cấp xã gồm: Lãnh đạo UBND cấp xã, cán bộ địa chính, các ban, ngành có liên quan và Trưởng ban Áp. Hội đồng Tư vấn cấp Xã làm việc có biên bản sau mỗi đợt bình xét.

Tùy tình hình thực tế, Chủ tịch UBND huyện quyết định có thể tổ chức bình xét độc lập ở cấp Tổ, Ấp nơi có Dự án trước khi Hội đồng Tư vấn bình xét nhưng phải đảm bảo thời gian chấm dứt xét duyệt theo quy định của UBND tỉnh;

Điều 5. Xét duyệt đối tượng

1. Căn cứ danh sách tổng hợp theo đề xuất của Hội đồng Tư vấn cấp Xã, Chủ tịch UBND cấp Xã trình Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp Huyện).

2. Không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ trình của UBND cấp Xã, Chủ tịch UBND cấp Huyện tiến hành phúc tra kết quả bình xét và ban hành Quyết định phê duyệt danh sách đối tượng được mua trả chậm nền nhà và nhà ở.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIAO NỀN

Điều 6. Chính sách mua trả chậm nền nhà và nhà ở

1. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này được vay vốn mua nền nhà và nhà ở theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 1151/QĐ-TTg;

a) Nếu giá nền cơ bản thực tế thấp hơn 18 triệu đồng thì được mua trả chậm bằng mức giá nền cơ bản thực tế, nếu mức giá nền cơ bản thực tế cao hơn 18 triệu đồng thì hộ dân phải tự trả thêm phần chênh lệch cao hơn sau khi ký hợp đồng mua nền nhà;

b) Chính sách miễn giảm, trình tự, thủ tục mua nền nhà và nhà ở trả chậm cho các đối tượng ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 72/2002/TT-LT-TC-XD-NHNN ngày 23/8/2002 của Liên Bộ Tài chính – Xây dựng – Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện chính sách cho các hộ dân vùng ngập lũ mua trả chậm nền nhà và nhà ở trong cụm, tuyến dân cư vùng đồng bằng sông Cửu Long.

c) Không quá 12 tháng kể từ ngày được giao nền, các hộ thuộc diện đối tượng ưu tiên phải xây dựng nhà ở. Quá thời hạn trên, Hội đồng Tư vấn cấp xã tổ chức xem xét cụ thể hoàn cảnh cụ thể bằng biên bản, báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã trình UBND cấp huyện quyết định;

d) Trong 10 năm kể từ khi được mua trả chậm nền nhà và nhà ở, các hộ dân không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở.

Nghiêm cấm mọi hình thức chuyển nhượng nền nhà và nhà ở trả chậm dù đã thanh toán hết nợ vay.

Trường hợp đặc biệt (biến cố gia đình, bệnh tật, di chuyển chỗ ở...) cần chuyển nhượng nền nhà và nhà ở trả chậm thì giải quyết theo quy định tại khoản 4, 5 Điều 4 Quy định quản lý, sử dụng và phát triển cụm, tuyến dân cư và nhà ở vượt lũ trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 3333/2005/QĐ-UBND ngày 12/12/2005 của UBND tỉnh An Giang (sau đây gọi tắt là Quyết định số 3333/2005/QĐ-UBND).

2. Đối tượng khác quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy định này được mua nền nhà theo giá sinh lợi bằng hình thức đấu giá;

a) Trình tự, thủ tục bán đấu giá nền sinh lợi được thực hiện theo Quyết định số 46/2007/QĐ-UBND ngày 31/8/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy chế tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang. Khi tổ chức đấu giá phải thông báo quy định thời hạn xây dựng nhà không quá 24 tháng;

Quá thời hạn trên mà không xây dựng nhà ở thì Chủ tịch UBND cấp Huyện ra Quyết định thu hồi nền nhà và thông báo bán đấu giá cho những hộ khác có nhu cầu. Tiền mua nền được hoàn trả cho đối tượng này sau 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định thu hồi nền và được tính thêm lãi suất không kỳ hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm hoàn trả. Thời điểm phát sinh lãi được tính từ ngày người mua nộp tiền mua nền.

b) Các hộ trúng đấu giá quyền sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính và không bị hạn chế các quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Xây dựng nhà ở

1. Nhà ở trong cụm, tuyến dân cư khi xây dựng phải đảm bảo các tiêu chí tối thiểu như sau:

- a) Diện tích xây dựng nhà ở không nhỏ hơn 32 m²;
- b) Niên hạn sử dụng của nhà ở không dưới 15 năm; vật liệu sử dụng cho khung nhà phải là vật liệu khó cháy;
- c) Có nhà vệ sinh tự hoại phù hợp với tiêu chuẩn vệ sinh môi trường;
- d) Phải đảm bảo đúng lộ giới, chỉ giới xây dựng được duyệt và Điều lệ quản lý xây dựng do UBND cấp huyện quyết định;

2. Việc xây dựng nhà ở trả chậm do các hộ dân quyết định theo hình thức mua nhà trả chậm của Doanh nghiệp hoặc vay để tự tổ chức xây dựng.

Trường hợp tự tổ chức xây dựng, các hộ có thể thỏa thuận mua trả chậm vật liệu xây dựng tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuận tiện nhất. Trường hợp các hộ không thể tự mua trả chậm vật liệu để xây dựng nhà ở, UBND cấp Xã có trách nhiệm tạo điều kiện cho các đối tượng này được mua vật liệu xây dựng trả chậm phù hợp với hạn mức cho vay.

Điều 8. Cơ chế quản lý tài chính

1. Chủ tịch UBND cấp Huyện phê duyệt danh sách tổng hợp sau khi phúc tra (nếu có) và ban hành Quyết định giao đất nền nhà cho từng hộ, trong đó ghi rõ diện tích, vị trí, giá nền nhà và điều kiện thanh toán sau khi Ban Quản lý Dự án Huyện hoàn thành việc ký kế ước.

2. Cơ chế quản lý tài chính của Chương trình tuân thủ theo quy định của Bộ Tài chính và hướng dẫn của Sở Tài chính;

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức công bố, công khai rộng rãi các chính sách có liên quan đến Chương trình xây dựng cụm, tuyển dân cư vượt lũ trên các phương tiện truyền thông của địa phương; niêm yết danh sách đối tượng được xét duyệt tại trụ sở UBND cấp Xã và Văn phòng Ban Ấp, Tổ tự quản....

2. Phối hợp chặt chẽ cùng các ngành liên quan cấp Huyện trong việc lựa chọn địa điểm, thỏa thuận đơn giá bồi thường đất, giải phóng mặt bằng.

3. Chủ trì Hội đồng Tư vấn cấp xã tổ chức bình xét, lập danh sách tổng hợp đối tượng ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp Huyện xem xét, phê duyệt.

4. Hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện tốt nhất cho các hộ dân và các đơn vị liên quan thực hiện nhanh gọn, hiệu quả các thủ tục phát vay mua nền nhà và nhà ở trả chậm.

5. Tạo điều kiện cho các hộ dân mua trả chậm vật liệu làm nhà; hỗ trợ các ngành liên quan trong việc thực hiện việc ký khế ước mua nền nhà, nhà ở trả chậm và thu hồi nợ vay; tổ chức đưa dân vào ở trong cụm, tuyển dân cư theo đúng kế hoạch, tiến độ.

6. Tổ chức quản lý cụm, tuyển dân cư sau đầu tư đúng theo các quy định tại Quyết định số 3333/2005/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp Huyện

1. Chịu trách nhiệm điều hành xuyên suốt, toàn diện, hiệu quả của Chương trình; thường xuyên chỉ đạo các ngành liên quan phối hợp chặt chẽ với UBND cấp Xã thực hiện phổ biến, công khai các chính sách của Chương trình; xét duyệt đúng đối tượng; tuyên truyền, vận động các hộ dân đã được xét duyệt nhanh chóng vào ở trên cụm, tuyển dân cư đúng kế hoạch tiến độ; tổ chức quản lý chất lượng các công trình, hạng mục công trình xây dựng.

2. Chịu trách nhiệm phê duyệt:

a) Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, thỏa thuận đơn giá bồi thường với Sở Tài chính các trường hợp ngoài quy định;

b) Phê duyệt thiết kế - dự toán các công trình trong tổng số vốn kế hoạch được phân bổ và phù hợp với quy mô đầu tư đã thỏa thuận với Sở xây dựng;

c) Phê duyệt danh sách đối tượng được mua nền nhà và nhà ở trả chậm;

3. Chỉ đạo các ngành liên quan và UBND cấp xã:

a) Tổ chức thu hồi nợ vay mua nền trả chậm;

b) Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các hộ dân được vay mua nền nhà và nhà ở trả chậm và phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội để thu hồi nợ vay;

c) Kiểm tra, đôn đốc việc bố trí dân và tổ chức quản lý cụm, tuyển dân cư sau đầu tư;

4. Tổng hợp báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất (nếu có) về tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình cho Ban chỉ đạo để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Ban Điều phối - Bộ Xây dựng.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Thực hiện nhiệm vụ Thường trực Ban chỉ đạo Chương trình, tổ chức theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện, chủ trì phối hợp với các ngành liên quan xử lý hoặc báo cáo UBND tỉnh xử lý (nếu vượt thẩm quyền) những khó khăn, vướng mắc xuyên suốt trong quá trình thực hiện.

2. Phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng và chỉ đạo Trung tâm Tư vấn và Kiểm định xây dựng thực hiện tốt công tác thẩm tra hồ sơ thiết kế - dự toán các công trình, hạng mục công trình.

3. Chủ trì phối hợp các ngành liên quan tổ chức kiểm tra thường xuyên về tiến độ thực hiện đầu tư, quản lý chất lượng công trình xây dựng cụm, tuyến dân cư; chủ động đề xuất cấp thẩm quyền xử lý các trường hợp khiếu nại về việc bán nền và các vấn đề phát sinh tiêu cực khác (nếu có) liên quan đến Chương trình.

4. Tổng hợp báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất (nếu có) về tình hình thực hiện Chương trình cho UBND tỉnh và Ban Điều phối Chương trình - Bộ Xây dựng.

5. Giúp UBND tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Phối hợp các sở, ngành liên quan thực hiện tốt việc cân đối, điều chỉnh kế hoạch vốn kịp thời, đáp ứng theo yêu cầu tiến độ thực hiện Chương trình.

2. Trình UBND tỉnh kế hoạch lồng ghép nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu khác để thực hiện đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong cụm, tuyến dân cư.

3. Xem xét, trình UBND tỉnh Quyết định chỉ định thầu thi công hoặc phê duyệt kết quả đấu thầu (nếu có);

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác của thành viên Ban chỉ đạo Chương trình;

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Giúp UBND tỉnh thực hiện các thủ tục và tiếp nhận các nguồn vốn của Chương trình; hướng dẫn, kiểm tra tiến độ việc bán đấu giá nền sinh lợi.

2. Tổ chức xem xét, thỏa thuận đơn giá các loại đất ngoài quy định phục vụ cho công tác bồi thường các Dự án cụm, tuyến dân cư giai đoạn 2 và hướng dẫn cách tính giá nền (cơ bản, sinh lợi) trong cụm, tuyến dân cư;

3. Hướng dẫn, đôn đốc tiến độ quyết toán công trình hoàn thành đảm bảo đúng thời gian theo quy định của pháp luật.

4. Báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm cho UBND tỉnh và Ban chỉ đạo Chương trình về tiến độ quyết toán để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác của thành viên Ban chỉ đạo Chương trình;

Điều 14. Trách nhiệm của Chi nhánh Kho Bạc Nhà nước

1. Hướng dẫn, đôn đốc tiến độ cấp phát, thanh toán công trình hoàn thành đảm bảo đúng thời gian theo quy định của pháp luật.

2. Báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm cho UBND tỉnh và Ban chỉ đạo Chương trình về tiến độ giải ngân, thanh toán từng nguồn vốn để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác của thành viên Ban chỉ đạo Chương trình.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Hướng dẫn, đôn đốc, thực hiện trình tự, thủ tục thu hồi, giao đất đúng quy định của Chương trình và các quy định khác của pháp luật về đất đai.

2. Khảo sát, chọn địa điểm, hướng dẫn khai thác vật liệu tôn nền đúng quy hoạch, đảm bảo an toàn, tránh sạt lở;

3. Nghiên cứu, tổ chức hướng dẫn các hộ dân trong cụm, tuyến dân cư tổ chức thực hiện các giải pháp đảm bảo vệ sinh môi trường.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác của thành viên Ban chỉ đạo Chương trình.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

1. Phối hợp Sở Xây dựng xem xét các vị trí xây dựng cụm, tuyến dân cư đảm bảo phù hợp với quy hoạch kiểm soát lũ chung của toàn vùng.

2. Chỉ đạo Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường thực hiện việc lồng ghép các nguồn vốn thuộc các Chương trình mục tiêu do ngành quản lý để đầu tư trên cụm, tuyến dân cư.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác của thành viên Ban chỉ đạo Chương trình.

Điều 17. Trách nhiệm của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội

1. Xây dựng kế hoạch cho vay, tổ chức tiếp nhận nguồn vốn vay và thu hồi nợ vay.

2. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc cho vay với thủ tục đơn giản, phù hợp quy định của Chương trình;

3. Báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm cho UBND tỉnh và Ban chỉ đạo Chương trình về tiến độ giải ngân vốn vay xây dựng nhà trả chậm để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác của thành viên Ban chỉ đạo Chương trình.

Điều 18. Trách nhiệm của Chi nhánh Ngân hàng Phát triển

1. Giúp UBND tỉnh thực hiện các thủ tục và tiếp nhận nguồn vốn vay phù hợp tiến độ thực hiện Chương trình.

2. Phối hợp với UBND cấp huyện tổ chức thu hồi nợ vay mua nền trả chậm;

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác của thành viên Ban chỉ đạo Chương trình.

Điều 19. Trách nhiệm của Điện lực An Giang

1. Chủ trì phối hợp các ngành liên quan lập kế hoạch thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống điện trung thế bằng nguồn vốn của ngành điện;

2. Phối hợp với Công ty Điện - Nước tỉnh để xác định danh mục, phân định trách nhiệm đầu tư và tổ chức thực hiện hệ thống cấp điện hạ thế phù hợp tiến độ Chương trình.

Điều 20. Trách nhiệm của Công ty Điện - Nước tỉnh

Phối hợp với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường tỉnh xác định danh mục, phân định trách nhiệm đầu tư và tổ chức thực hiện hệ thống cấp nước sinh hoạt phù hợp tiến độ Chương trình.

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các sở, ngành, UBND cấp huyện trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm được giao có nhiệm vụ hướng dẫn tổ chức, thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các ngành, các cấp phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Kim Yên